**Ngày kiểm tra: 9A 9B 9C 9D**

**Tiết 60: KIỂM TRA CUỐI KỲ II - MÔN HÓA HỌC 9**

**(Đề số 2)**

**I. Mục tiêu**

KiÓm tra møc ®é ®¹t chuÈn KTKN cña HS trong chương trình môn Hóa học đã được học từ tiết 37 đến tiết 59, cô thÓ:

**1) Về kiến thức**

- Nhận biết được H2CO3 là axit yếu , không bền. Phân loại được muối cacbonat.

 - Nhận biết được đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ, nhận biết các hợp chất hữu cơ với các chất khí khác.

 - Hiểu được tính chất hoá học của hợp chất hữu cơ, viết được phương trình phản ứng

 - Hiểu được tính chất của axit.

- Hiểu được tính chất của hiđrocacbon.

- Tính được thể tích khí đã tham gia phản ứng ở điều kiện tiêu chuẩn. Tính được số ml rượu etyic nguyên chất .Sử dụng nhiên liệu có hiệu quả.

- Viết được phương trình phản ứng, tính được khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp

- Tính được % khối lượng của rượu etylic và axit axetic trong hỗn hợp đầu.

**2) Về kỹ năng**:

- Có kỹ năng viết cân bằng phư­­­ơng trình phản ứng và giải bài toán định lư­­­ợng.

**3) Về thái độ:**

- Giáo dục ý thức tự giác, trung thực trong khi làm bài kiểm tra.

**4. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển**

 **-Năng lực chung:**

**+** Giúp học sinh phát triển năng lực: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.

**- Năng lực chuyên biệt:**

 + Năng lực tính toán

 + Năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống

**- Phẩm chất:**

 + Trung thực: Lên án sự gian lận, tôn trọng lẽ phải, thật thà ngay thẳng trong học tập

 + Chăm chỉ: Tự giác, chăm chỉ làm bài thi.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chñ ®Ò** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |  |
| **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** | **KQ** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1. Phi kim** | - Nhận biết được H2CO3 là axit yếu , không bền. -Phân loại được muối cacbonat | - Hiểu được tính chất của axit |  |  | **6****1.5****15%** |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 20.55% |  | 4110% |  |  |  |
| **2. Hiđrôcacbon** | - Nhận biết được đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ, nhận biết các hợp chất hữu cơ với các chất khí khác | - Hiểu được tính chất của hiđro cacbon- Tính được thể tích khí đã tham gia phản ứng ở điều kiện tiêu chuẩn. Tính được số ml rượu etyic nguyên chất. Sử dụng nhiên liệu có hiệu quả |  |  | **10****2.5****25%** |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 61.515% |  | 4110% |  |  |  |
| **3. Dẫn xuất của hiđrôcacbon** |  | - Hiểu được tính chất hoá học của hợp chất hữu cơ, viết được phương trình phản ứng | - Viết được phương trình phản ứng, tính được khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp | -Tính được % khối lượng của rượu etylic và axit axetic trong hỗn hợp đầu | **3****6****60%** |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % |  |  |  | 1110% |  | 1220% |  | 1330% |
| **TS câu****TS điểm****Tỉ lệ %** | **8****2****20%** | **9****3****30%** | **2****5****50%** | **19****10****100%** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên : .....................................................Lớp 9......

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí ra đề** | **Kí duyệt đề** |
|  |  |

 | *Thứ ngày tháng năm 20….***KIỂM TRA CUỐI KÌ II****Môn: HÓA HỌC 9 (Đề số 2)**Thời gian 45 phút  |

 Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

*\* Hãy khoanh tròn chỉ một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng. ( Từ câu 1 đến câu 16 mỗi câu đúng được 0,25 điểm).*

**Câu 1:**  Axit cacbonic (H2CO3)

 A. Là axit không bền, H2CO3 tạo thành trong phản ứng bị phân huỷ ngay thành CO2, H2O.

 B. Là axit yếu đến mức không làm quỳ tím chuyển màu.

 C. Là axit tương đối mạnh.

 D. Là axit làm quỳ tím chuyển thành màu xanh.

**Câu 2:** Dãy các muối cacbonat trung hoà là:

 A. MgCO3­, KHCO3, Na2CO3, Ca(HCO3)2 C. Na2CO3, KHCO3, BaCO3, MgCO3

 B. MgCO3 , Na2CO3, BaCO3, K2CO3 D. Ca(HCO­3)2, MgCO3, BaCO3, NaHCO3

**Câu 3:** Dung dịch nào sau đây không thể chứa trong bình thủy tinh.

A. HNO3                 B. HCl              C. HF.         D. H2SO4.

**Câu 4:** Trong các hợp chất hữu cơ thì

A. Cacbon có hoá trị IV B. Oxi có hoá trị II

C. Hiđrô có hóa tri I D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 5:**  Mêtan có phản ứng với chất nào sau đây

 A. H2 B. C2H6 C. CO2 D. Cl2

**Câu 6:** Thể tích của 1,6g CH4 ở điều kiện tiêu chuẩn là

 A. 2,8lit B. 6,72 lit C. 2,24 lit D. 3,36 lit

**Câu 7:** 1,4gC2H4 điều kiện tiêu chuẩn có thể tích là

 A. 5,6 lit B. 1,12 lit C. 1,4 lit D. 2,8 lit

**Câu 8:**  Chất làm mất màu dung dịch brôm là

 A. C2H4             B. CH4                C. CO2            D. P2O5

**Câu 9:**  Dãy các chất đều phản ứng được với kim loại Na là:

 A. CH3COOH, (-C6H10O5-)n B. CH3COOH, C2H5OH

C. CH3COOH, C6H12O6 D. CH3COOC2H5, C2H5OH

**Câu 10:** Trên nhãn chai rượu có ghi số 45o có nghĩa là:

A. Trong 100ml rượu 45o có 45 ml rượu etylic nguyên chất.

B. Trong 100ml rượu 45o có 25 ml rượu etylic nguyên chất.

C. Trong 100ml rượu 45o có 35 ml rượu etylic nguyên chất.

D. Trong 100ml rượu 45o có 15 ml rượu etylic nguyên chất.

**Câu 11:**  Số ml rượu etylic nguyên chất có trong 250ml rượu 45 độ là

A. 250ml            B. 215ml          C. 112,5ml             D. 275ml.

**Câu 12:**  Nhiên liệu nào dùng trong đời sống hàng ngày sau đây được coi là ít gây ô nhiễm hơn cả

A. Dầu hỏa                   B. Than           C. Củi                     D. Khí ga

**Câu 13.** Chất làm mất màu dung dịch brom là

A. CO2, CH4 B. CO2, C2H4 C. CH4, C2H4 D. C2H2, C2H4

**Câu 14.** Axit axetic có tính chất axit vì trong phân tử có

A. Hai nguyên tử oxi B. Có nhóm -OH

C. Có một nguyên tử oxi và một nhóm -OH D. Có nhóm -COOH

**Câu 15:** Điền chất còn thiếu vào phương trình hoá học sau:

CH3COOH + ?  CH3COOC2H5 + H2O

A. CH4 B. CH3 C. C2H5OH D. CH3OH

**Câu 16.** Sản phẩm thu được khi cho một axit tác dụng với một rượu gọi là

A. Ete B. Este C. Etyl D. Etylic

**Phần II. Tự luận(6 điểm):**

**Câu 17 (1 điểm):**  Hãy viết phương trình hoá học và ghi rõ điều kiện của phản ứng

A. Điện phân dung dịch NaCl bão hoà có màng ngăn

B. Phản ứng lên men rượu từ glucozơ

**Câu18 (2 điểm):** Có 3 lọ đựng 3 chất khí CO2, CH4, C2H4 đựng trong 3 lọ mất nhãn. Hãy trình bày phương pháp hoá để nhận biết 3 khí đó.

**Câu 19 (3 điểm):**  Cho 10,6g hỗn hợp gồm rượu etylic và axit axetic tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch NaOH 0,5M. Tính phần trăm khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp đầu.

(Biết C = 12; O = 16; H = 1)

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan( 3 đểm):** Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | A | B | C | D | D | C | B | A | B | A | C | D | D | D | C | B |

**Phần II. Tự luận(7 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu**  | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **17***(1 điểm)* |  a. 2NaCl + 2H2O  Cl2 + H2 + 2NaOH b. C6H12O62C2H5OH +2CO2 | 0,50,5 |
| **18***(2 điểm)* | -Dẫn lần lượt mỗi khí đi qua dung dịch nước vôi trong dư Ca(OH)2. - Khí làm đục nước vôi trong là CO2 hai khí còn lại không có phản ứng xảy ra  CO2 + Ca(OH)2  CaCO3 + H2O - Hai khí còn lại là CH4, C2H4 lần lượt dẫn khí đi qua dung dịch Br2 khí làm mất mầu dung dịch brom là C2H4  C2H4 + Br2  C2H4Br2 * Không có hiện tượng gì xảy ra là CH4.
 | 0,50,50,50,5 |
| **19***(3 điểm)* | Chỉ có axit axetic phản ứng với NaOH CH3COOH + NaOH CH3COONa + H2OTheo bài ra ,ta có: Theo phương trình, ta có: Khối lượng của CH3COOH là:Khối lượng của C2H5OH làVậy Phần trăm khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp là% CH3COOH = % C2H5OH = 100% - 56,6% = 43,4% | 0,50,250,250,50,50,50,5 |

*Học sinh giải theo cách khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa./*

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng năm 20….*NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ | *Ngày tháng năm 20….*NGƯỜI RA ĐỀ |
|  **Nguyễn Thu Hiền** |  **Nguyễn Thế Chinh** |